

Số: 67/2022/QĐST-DS

TP. V, ngày 24 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hồng Quan.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên họp: Ông Dương Cẩm Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 76/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 426/2022/QĐST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Võ Thị Thu H; địa chỉ: đường T-B, Khóm B, Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Minh S; địa chỉ: đường T-B, Khóm B, Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu đề ngày 03/8/2022 và bản tường trình ngày 26/8/2022 của bà Võ Thị Thu H trình bày:

Hiện nay, bà H và bà Nguyễn Thị M đang được Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp đối với thửa đất số 35; tờ bản đồ số 40; diện tích 104m² và thửa đất số 36; tờ bản đồ số 40; diện tích 213m²; phần đất toạ lạc tại Khóm B, Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Quá trình tham gia tố tụng, bà H có trình bày ông Võ Minh S bị bệnh tâm thần nên cần phải làm thủ tục tuyên bố ông Võ Minh S mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định. Ông S bị bệnh tâm thần từ nhỏ, giấy khai sinh của ông S cũng đã thất lạc. Về mối quan hệ nhân thân, bà H và ông S là chị em ruột với nhau. Hiện nay ông S đang sinh sống cùng địa chỉ với bà Võ Thị Thu Th (là chị ruột của bà H và ông S). Từ trước đến nay, bà Th là

người nhận lĩnh tiền trợ cấp xã hội của ông S từ các cơ quan chức năng, tuy nhiên bà H là người trực tiếp chăm sóc cho ông S.

Bà Võ Thị Thu H yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố V tuyên bố ông Võ Minh S mất năng lực hành vi dân sự. Do ông S không tự chủ được suy nghĩ và hành vi của mình. Mục đích yêu cầu tuyên bố ông S mất năng lực hành vi dân sự, để bà H làm người giám hộ đại diện cho ông S tham gia định đoạt các vấn đề có liên quan đến vụ án nêu trên, do ông Võ Minh S là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án và bà H chăm sóc cho ông S.

Tại phiên họp, bà Võ Thị Thu H trình bày: Ông S không có vợ con. Cha ruột của ông S là ông Võ Văn T và mẹ ruột của ông S là bà Nguyễn Thị B đều đã chết. Ông T và bà B có 05 người con, trong đó ông Sang là người con út, tuy nhiên do những người chị em khác điều kiện sinh sống và đi lại ở xa và đồng thời những người chị em khác đều đồng ý bà H làm người giám hộ đại diện cho ông S. Bà H thống nhất kết luận giám định pháp y tâm thần. Bà H thay đổi yêu cầu tuyên bố ông S là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và được làm người giám hộ cho ông S theo quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký phiên họp và những người tham gia phiên họp và phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

Về tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự, đã thực hiện và tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan điểm giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng các Điều 27, 35, 39, 365, 366, 367 và 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 23 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Võ Thị Thu H. Tuyên bố ông Võ Minh S là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Về lệ phí: Bà Võ Thị Thu H nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Về chi phí giám định: Ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc tự nguyện chịu toàn bộ chi phí 4.333.750đ (bốn triệu ba trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng), bà H đã nộp đủ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Võ Thị Thu H có đơn yêu cầu tuyên bố ông Võ Minh S mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Ông Võ Minh S có địa chỉ cư trú tại đường T-B, Khóm B, Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Do đó, Tòa án nhân dân

thành phố V, tỉnh Vĩnh Long có thẩm quyền giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Căn cứ kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số: 350/2022/KLGD ngày 31/10/2022 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Tây Nam Bộ (BL 32-33) đã kết luận: Về y học: Hiện tại đương sự có bệnh lý tâm thần chậm phát triển tâm thần nhẹ (F70 - ICD10), về năng lực: Hiện tại đương sự có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Căn cứ vào kết luận nêu trên có cơ sở xác định ông Võ Minh S chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự theo yêu cầu của bà H. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định hiện tại ông Võ Minh S là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, do đó yêu cầu của bà H có căn cứ chấp nhận.

[3] Về người giám hộ: Ông S là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nên thuộc trường hợp phải có người giám hộ. Bà Võ Thị Thu H xác định: Cha mẹ ông S đã chết từ lâu (không rõ năm), ông S không có vợ con. Theo Giấy khai sinh và xác nhận của Ủy ban nhân dân Phường N, thành phố V thì bà H là chị ruột của ông S, đồng thời hiện tại bà H đang sinh sống gần ông S, bà H là người gần gũi, thường xuyên quan tâm, chăm sóc, lo lắng, bảo vệ ông S. Ngoài ra, bà H cũng đủ điều kiện làm người giám hộ theo quy định tại Điều 49 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, Tòa án chỉ định bà H là người giám hộ của ông S.

Bà H có quyền của người giám hộ theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Dân sự năm 2015 nhưng phải thực hiện nghĩa vụ của người giám hộ đối với người được giám hộ mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo đúng qui định tại Điều 57 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về lệ phí: Căn cứ Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Võ Thị Thu H phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[5] Về chi phí giám định: Bà Võ Thị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định, bà H đã nộp đủ.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39, các Điều 149, 361, 365, 366, 367, 370, 371, 372, 376 và 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 23, Điều 46, điểm d khoản 1 Điều 47, các Điều 48, 49, 54, 57, 58 và Điều 136 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 37 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Thu H. Tuyên bố ông Võ Minh S là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Người giám hộ của ông Võ Minh S là bà Võ Thị Thu H.

Bà Võ Thị Thu H có nghĩa vụ của người giám hộ đối với ông Võ Minh S theo quy định tại Điều 57 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và quyền của người giám hộ theo quy định tại Điều 58 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về chi phí giám định: Ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc tự nguyện chịu toàn bộ chi phí 4.333.750đ (bốn triệu ba trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng), bà H đã nộp đủ.

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Võ Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định hoặc quyết định được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THADS TP V;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Quan